



CÔNG TY TNHH MTV TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ARTLAND

ĐC: 159 Đường Phạm Hồng Thám, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau

ĐT: 0290.3827796

Fax: 0290.3827796

BÁO CÁO TÓM TẮT
QUY HOẠCH CHUNG XÃ QUÁCH PHẨM,
TỈNH CÀ MAU ĐẾN NĂM 2050

I. CĂN CỨ LẬP QUY HOẠCH

- Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 ngày 10/12/2025;
- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 144/2025/QH15 ngày 11/12/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;
- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;
- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Luật Viễn thông số 24/2023/QH15 ngày 24/11/2023;
- Nghị quyết số 1655/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Cà Mau năm 2025;
- Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP;
- Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính Phủ về quy định về thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị & nông thôn;
- Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025;
- Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính;
- Nghị định số 70/2026/NĐ-CP ngày 09/03/2026 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 ngày 10/12/2025;
- Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050;
- Quyết định số 805/QĐ-TTg ngày 07/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050;
- Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 – 2030;
- Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;
- Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Hệ thống

công trình hạ tầng kỹ thuật;

- Thông tư số 02/2025/TT-BTNMT ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng có nguy cơ phát tán bụi, mùi khó chịu, tiếng ồn tác động xấu đến sức khỏe con người;

- Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

- Thông tư 17/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;

- Quyết định số 4409/QĐ-BKHCN ngày 24/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Công văn số 05822/UBND-NNXD ngày 14/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc lập, điều chỉnh quy hoạch các xã, phường trên địa bàn tỉnh sau sáp nhập;

- Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc phân khai kinh phí thực hiện nhiệm vụ lập, điều chỉnh quy hoạch chung xã, phường trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2026 (lần 1);

- Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 – 2030 tầm nhìn đến năm 2050;

- Nghị quyết số 12/NQ-HĐND, ngày 15/06/2026 của HĐND xã Quách Phẩm về việc sắp xếp, tổ chức lại các ấp trên địa bàn xã Quách Phẩm;

- Quyết định số 2297/QĐ-UBND ngày 23/06/2026 của UBND tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung xã Quách Phẩm, tỉnh Cà Mau đến năm 2050.

II. VỊ TRÍ, PHẠM VI QUY HOẠCH, QUY MÔ DIỆN TÍCH LẬP QUY HOẠCH

1. Vị trí, phạm vi lập điều chỉnh quy hoạch

Toàn bộ địa giới hành chính xã Quách Phẩm mới bao gồm 11 ấp: Cái Keo, Xóm Dừa, Bào Hầm, Xóm Mới, Bà Hính, Khai Hoang, Xóm Rẫy, Kinh Chuối, Kinh Giữa, Nhà Cũ, Bến Bào với ranh giới được xác định như sau:

- + Hướng Đông giáp xã Thanh Tùng, xã Đầm Dơi;
- + Hướng Tây giáp xã Cái Nước;
- + Hướng Nam giáp xã Năm Căn, xã Tam Giang;
- + Hướng Bắc giáp xã Trần Phán.

2. Quy mô diện tích lập quy hoạch

- Quy mô lập quy hoạch trên toàn bộ địa giới hành chính của xã Quách Phẩm khoảng 7.374,15 ha (theo Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai số 94/BC-UBND ngày 25/02/2026 của UBND xã Quách Phẩm).

3. Thời hạn quy hoạch

Căn cứ điểm 4 khoản 17 Điều 1 của Luật số 144/2025/QH15 ngày 11/12/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Đô thị và Nông thôn thì thời hạn lập Quy hoạch chung xã từ 20 đến 25 năm. Do đó, thời hạn lập quy hoạch chung xã Quách Phẩm được dự báo như sau:

- Thời hạn dự báo cho giai đoạn ngắn hạn của quy hoạch đến năm 2030;
- Thời hạn dự báo cho giai đoạn dài hạn của quy hoạch đến năm 2050.

III. TÁC ĐỘNG, YÊU CẦU CỦA ĐỊNH HƯỚNG, PHƯƠNG HƯỚNG, QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, HỆ THỐNG HẠ TẦNG XÃ HỘI, HẠ TẦNG KỸ THUẬT CẤP QUỐC GIA, CẤP VÙNG, CẤP TỈNH ĐỐI VỚI VIỆC LẬP QUY HOẠCH CHUNG XÃ

Dựa trên Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau khi sáp nhập), phương án quy hoạch đối với xã Quách Phẩm có các định hướng chiến lược sau:

1. Phương hướng tổ chức không gian phát triển kinh tế xã hội.

- Nằm trong Tiểu vùng 3 - Tiểu vùng phía Nam: phát triển mạnh về kinh tế biển, công nghiệp chế biến, chế tạo, đóng tàu, năng lượng tái tạo, năng lượng mới, logistics quốc tế, dịch vụ cảng biển, kinh tế hàng hải, dịch vụ đô thị, du lịch... với các cực tăng trưởng quan trọng như: Hòn Khoai (cảng tổng hợp lưỡng dụng Hòn Khoai, đô thị Đất Mũi); Khu kinh tế Năm Căn, đô thị Năm Căn. Tiểu vùng này có các hành lang và trục động lực phát triển kinh tế - xã hội đi qua như:

+ Hành lang kinh tế ven biển Đông: tập trung du lịch biển, đảo, kinh tế thủy hải sản (nuôi trồng công nghệ cao, chế biến sâu), logistics và năng lượng tái tạo.

+ Hành lang kinh tế Đông - Tây, kết nối đô thị Sông Đốc ở phía Tây và đô thị Tân Thuận, Gành Hào ở phía Đông. Đây là hành lang kết nối nội tỉnh, giữa các tiểu vùng KT-XH của tỉnh, hành lang giao thương kinh tế rất quan trọng, thúc đẩy, lan toả các hoạt động giao lưu, giao thương, sản xuất, kinh doanh; bảo đảm cân bằng tiếp cận dịch vụ công và thị trường.

- Hành lang kinh tế chạy dọc theo trục thủy, bộ Quản lộ - Phụng Hiệp - Quốc lộ 1 (đoạn Cà Mau - Năm Căn) - đường Hồ Chí Minh (đoạn Năm Căn - Đất Mũi), kết nối các đô thị Phước Long, Cà Mau, Năm Căn, điểm cuối là đảo Hòn Khoai hình thành, phát triển công nghiệp và logistics.

+ Trục động lực chạy dọc theo tuyến cao tốc Cần Thơ - Cà Mau - Năm Căn - Đất Mũi, kết nối trực tiếp với cụm cảng Hòn Khoai; hướng đến hình thành một dải phát triển tích hợp, có chiều rộng hai bên, bố trí quỹ đất cho logistics, ICD, kho lạnh, khu công nghiệp chế biến - năng lượng, cùng các khu đô thị dịch vụ. Nhờ đó,

trục động lực trở thành một hệ sinh thái phát triển đa chức năng, giữ vai trò xương sống dẫn dắt tăng trưởng toàn tỉnh.

2. Phương hướng phát triển ngành, lĩnh vực

- **Ngành Nông nghiệp (trọng tâm là Thủy sản):** Tập trung dịch chuyển từ nuôi tôm truyền thống sang nuôi tôm quảng canh cải tiến, siêu thâm canh ứng dụng công nghệ cao.

- **Tiểu thủ công nghiệp nhẹ:** Thu hút đầu tư các nhà xưởng sơ chế, chế biến, đóng gói, sản xuất thức ăn và chế phẩm sinh học thủy sản quy mô vừa và nhỏ, tạo nguồn nguyên liệu cung cấp cho Kinh tế Năm Căn và các Cụm công nghiệp lân cận. Đây là lĩnh vực hậu cần quan trọng phục vụ tại chỗ cho xã giúp giảm chi phí sản xuất và nâng cao lợi nhuận sản phẩm.

- **Phát triển nông nghiệp mặn đa dạng:** Tận dụng diện tích đất trồng cây lâu năm hiện có để xen canh các loại cây chịu mặn có giá trị, tạo thêm sinh kế bên cạnh con tôm.

3. Phương hướng phát triển Đô thị và Nông thôn.

Phát triển khu vực nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng hiện đại, thông minh, bền vững và thích ứng biến đổi khí hậu, dựa trên lợi thế sinh thái và liên kết vùng, lấy thủy sản, rừng và kinh tế biển làm trụ cột. Chuyển mạnh từ phát triển theo sản lượng sang phát triển theo chất lượng, giá trị gia tăng và chuỗi giá trị, gắn với kinh tế tập thể, thị trường và ứng dụng khoa học - công nghệ, đặc biệt là chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại, phục vụ đời sống và sản xuất của cư dân nông thôn.

4. Phương hướng phát triển kết cấu hạ tầng giao thông.

- Giao thông bộ

+ Đầu tư xây dựng mới tuyến Đường tỉnh ĐT.987B (điểm đầu: ĐT.987, xã Cái Nước – điểm cuối: Đường ven biển, xã Tân Tiến) quy hoạch cấp III, 2 làn xe.

- Giao thông thủy.

+ Sông Bảy Háp (điểm đầu: Ngã ba Đàm Cùng – điểm cuối: Cửa Gò Công), cấp III do tỉnh quản lý.

+ Kênh Cái Nháp - Cây Dương (điểm đầu: sông Bảy Háp – điểm cuối: sông Cửa Lớn), cấp III do tỉnh quản lý.

5. Phương hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động

- Phát triển mạng viễn thông băng rộng bảo đảm dung lượng lớn, tốc độ cao, công nghệ hiện đại, hạ tầng IoT được tích hợp rộng rãi bảo đảm phát triển hài hòa, phục vụ tốt chuyển đổi số và quốc phòng - an ninh. Ưu tiên phát triển trạm thông tin di động, ăng ten thu, phát sóng tại khu đô thị, khu dân cư, khu kinh tế, khu công nghiệp và điểm du lịch. Phát triển hạ tầng mạng cáp viễn thông, thực hiện ngầm hóa mạng cáp viễn thông khu vực đô thị; xây dựng cột treo, cáp viễn thông phù hợp với điều kiện từng khu vực.

- Thực hiện lộ trình dừng các công nghệ di động cũ và tập trung triển khai các công nghệ di động 5G và các thế hệ tiếp theo. Mạng băng rộng di động 5G phủ

sống ít nhất 99% dân số. Phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông di động 5G trên cơ sở tận dụng mạng viễn thông di động 4G, tăng cường chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông giữa các doanh nghiệp viễn thông di động. Nghiên cứu, sớm triển khai công nghệ 6G phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

6. Các Phương hướng đầu tư phát triển khác.

- Đề Bàu Sen - Đường Đào, quy mô dự kiến 13,8km gồm các xã Quách Phẩm, Đầm Dơi.

- Đề tả sông Bảy Háp, quy mô dự kiến 8,5km

- Đề kênh Ông Đơn - Cái Nháp, quy mô dự kiến 16,57 km gồm các xã Quách Phẩm, Thanh Tùng.

- Bờ bao Nam Bàu Sen - Đường Đào, quy mô dự kiến 14,25km gồm các xã Quách Phẩm, Thanh Tùng.

- Nâng cấp, mở rộng mạng ống Công trình cấp nước tập trung xã Quách Phẩm, quy mô dự kiến 150 m³/h (3600 m³/ng.đ)

- Đường dây 220kV nhánh rẽ đầu nối TBA 220kV nhà máy điện gió Ngọc Hiển - Tam Giang Tây trên đường dây 220kV từ TBA 220kV Cà Mau 2 đến TBA 220kV Năm Căn, quy mô dự kiến 52km gồm các xã: Nguyễn Việt Khái, Cái Nước, Năm Căn, Quách Phẩm, Tam Giang, Tân Ân.

IV. XÁC ĐỊNH TÍNH CHẤT, ĐỘNG LỰC VÀ TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN CỦA XÃ

1. Tính chất của xã Quách Phẩm

Từ các mối liên kết vùng được xác định từ định hướng của Điều chỉnh quy hoạch tỉnh Cà Mau thời kỳ 2021 – 2030 tầm nhìn đến năm 2050 (sau sáp nhập), xã Quách Phẩm mang các tính chất chủ đạo sau:

- **Trung tâm kinh tế nông nghiệp công nghệ cao:** Là khu vực sản xuất thủy sản tập trung ứng dụng công nghệ cao thích ứng với biến đổi khí hậu, tuần hoàn và bền vững, trọng tâm là nuôi tôm quảng canh cải tiến, siêu thâm canh và các mô hình nuôi đa dạng hoá các loài thủy sản nuôi trên cùng diện tích như nuôi sò huyết, cua, cá...

- **Vệ tinh dịch vụ hậu cần của Khu kinh tế Năm Căn:** Đóng vai trò là nguồn cung cấp nhân lực, nguyên liệu thô, nguyên liệu đã qua sơ chế, chế biến cho Khu kinh tế Năm Căn.

- **Trung tâm sơ chế, chế biến và dịch vụ hỗ trợ sản xuất:** Là khu vực ưu tiên thu hút đầu tư tập trung vào các nhà xưởng, cơ sở sơ chế, chế biến nguyên liệu tại chỗ. Bên cạnh đó cung ứng vật tư kỹ thuật nông nghiệp, giúp nâng cao giá trị gia tăng cho nông sản địa phương và tạo động lực chuyển dịch cơ cấu kinh tế phi nông nghiệp.

- **Khu vực phát triển nông thôn bền vững, từng bước hình thành “Đô thị sinh thái Nông nghiệp mặn”:** Xây dựng mô hình nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại gắn với bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, từng bước xây dựng để tiến tới trở thành đô thị loại III vào năm 2050.

2. Động lực phát triển

* Động lực từ Hạ tầng kết nối đa phương thức (Logistics)

- Đây là động lực quan trọng nhất giúp Quách Phẩm phá thế độc đạo và kết nối trực tiếp với chuỗi giá trị vùng:

+ Hành lang giao thông bộ: Tuyến ĐT.987B xây dựng mới và cầu Cây Dương sẽ mở toang cánh cửa kết nối xã với Quốc lộ 1 và đường ven biển. Điều này giúp giảm chi phí vận chuyển thủy sản, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn.

+ Mạng lưới giao thông thủy cấp III: Sự hiện diện của sông Bảy Háp và kênh Cái Nháp cho phép vận tải hàng hóa tải trọng lớn. Quách Phẩm sẽ trở thành trạm trung chuyển, hậu phương hậu cần (Logistics) quan trọng cho Khu kinh tế Năm Căn trong tương lai.

* Động lực từ Nông nghiệp mặn công nghệ cao

- Sức mạnh nội tại của xã nằm ở diện tích sản xuất thủy sản khổng lồ (gần 79% diện tích tự nhiên):

+ Sự bứt phá về năng suất: Dịch chuyển từ nuôi truyền thống sang ứng dụng công nghệ cao giúp kiểm soát rủi ro dịch bệnh và tăng sản lượng.

+ Kinh tế tuần hoàn: Việc tận dụng các thách thức môi trường (như xử lý bùn thải thành phân bón) tạo ra một ngành công nghiệp hỗ trợ mới, tăng thêm giá trị gia tăng cho mỗi mét vuông đất canh tác.

* Động lực từ Chuyển đổi số và Quản lý trực tiếp cấp Tỉnh

- Sự thay đổi về mô hình quản lý hành chính mang lại lợi thế về tốc độ và nguồn lực:

+ Chính quyền số: Với việc được Tỉnh quản lý trực tiếp, các thủ tục hành chính, dự án đầu tư và quy hoạch được triển khai thông suốt, minh bạch hơn. Hạ tầng từ trạm HOST Đầm Dơi thúc đẩy người dân tiếp cận kinh tế số (mục tiêu 80% giao dịch không tiền mặt).

+ Quản trị thông minh: Ứng dụng IoT trong giám sát độ mặn, chất lượng nước giúp người dân chủ động trong sản xuất, giảm thiểu rủi ro thiên tai.

* Động lực từ Đô thị hóa và Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Định hướng Đô thị loại III (năm 2050): Mục tiêu trở thành một đô thị hiện đại tạo ra sức hút mạnh mẽ đối với dòng vốn đầu tư vào hạ tầng xã hội, thương mại và dịch vụ.

- Năng lực con người: Việc tập trung đào tạo kiến thức về khoa học công nghệ cho nông dân và cán bộ xã sẽ biến nguồn nhân lực địa phương thành lực lượng lao động tri thức, có khả năng vận hành mô hình "Đô thị sinh thái nông nghiệp mặn".

3. Tiềm năng phát triển

3.1. Tiềm năng kinh tế: "Thủ phủ tôm công nghệ cao nội địa"

Xã sở hữu nền tảng vững chắc để bứt phá thành trung tâm kinh tế thủy sản của Tiểu vùng 3:

- Quỹ đất chuyên biệt quy mô lớn: Với 5.784,57 ha đất nuôi trồng thủy sản (chiếm 78,44% diện tích), xã có dư địa không lồ để chuyển đổi sang các mô hình nuôi ứng dụng công nghệ cao. Đây là tiềm năng cốt lõi để đạt mục tiêu sản lượng 87.000 tấn thủy sản trong giai đoạn 2025 - 2030.

- Lợi thế "Trên bến dưới thuyền": Việc nằm trên trục Sông Bảy Háp (tuyến thủy huyết mạch quốc gia) giúp xã trở thành trạm trung chuyển. Tiềm năng phát triển hệ thống kho bãi, sơ chế tại chỗ là rất lớn, giúp giảm chi phí vận chuyển sang các khu kinh tế lân cận.

- Động lực từ hạ tầng đối ngoại: Tuyến ĐT 987B và dự án cầu Cây Dương kết nối Quốc lộ 1 sẽ biến Quách Phẩm từ một xã "vùng sâu" thành nút giao thông quan trọng, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến và dịch vụ nông nghiệp.

3.2. Tiềm năng kinh tế: "Hậu phương sản xuất và Logistics kết nối"

Lợi thế giáp KKT Năm Căn biến Quách Phẩm thành mắt xích không thể tách rời trong chuỗi giá trị kinh tế biển của tỉnh:

- Vùng cung ứng nguyên liệu tập trung cho KKT Năm Căn: KKT Năm Căn định hướng phát triển mạnh công nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu. Quách Phẩm với hơn 5.700 ha nuôi tôm đóng vai trò là vùng nguyên liệu ngay sát vách, cung cấp đầu vào ổn định, giảm tối đa chi phí vận chuyển và bảo quản cho các nhà máy trong KKT Năm Căn.

- Vệ tinh dịch vụ hậu cần: Nằm giáp ranh KKT Năm Căn và có trục sông Bảy Háp kết nối, Quách Phẩm có tiềm năng sơ chế, chế biến, kho lạnh trung chuyển và tập kết vật tư đầu vào. Đây là hạ tầng hỗ trợ, giúp giảm tải áp lực quỹ đất cho lõi KKT Năm Căn.

- Động lực từ hạ tầng liên kết: Việc giáp KKT thúc đẩy nhanh lộ trình hoàn thiện cầu Cây Dương và tuyến ĐT 987B. Sự kết nối này tạo ra hành lang kinh tế thông suốt.

3.3. Tiềm năng về chuyển đổi mô hình kinh tế

Phát triển Công nghiệp hỗ trợ: Quách Phẩm có tiềm năng phát triển các ngành phụ trợ cho KKT Năm Căn như: sản xuất bao bì, sửa chữa cơ khí chuyên dụng, cung ứng chế phẩm sinh học cho ngành tôm.

Kinh tế số và Thương mại: Sự giao thoa với một trung tâm kinh tế lớn như Năm Căn sẽ thúc đẩy nhanh quá trình số hóa. Xã có thể phát triển các mô hình kinh doanh trực tuyến, sàn giao dịch thủy sản kết nối trực tiếp với các doanh nghiệp trong KKT.

3.4. Tiềm năng về thích ứng và bền vững

Hành lang xanh của tiểu vùng: Trong khi KKT Năm Căn tập trung vào công nghiệp và cảng biển, Quách Phẩm có tiềm năng phát triển không gian xanh, nông nghiệp sinh thái mặn. Điều này tạo ra sự cân bằng về môi trường cho cả tiểu vùng 3, đảm bảo phát triển kinh tế gắn liền với bảo vệ hệ sinh thái sông Bảy Háp.

V. ĐỊNH HƯỚNG TỔ CHỨC HỆ THỐNG ĐIỂM DÂN CƯ

Trên cơ sở phân tích đánh giá hiện trạng xác định trên địa bàn xã định hướng có 4 điểm dân cư:

*** Điểm dân cư 1: Điểm dân cư Trung tâm xã.**

- Vị trí: Nằm tại vị trí ngã giao của sông Bảy Háp, sông Cái Keo thuộc ấp Cái Keo

- Quy mô dân số khoảng 4000 - 6000 dân

- Quy mô sử dụng đất khoảng 40 - 60 ha

- Chức năng: Là trung tâm hành chính - chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của xã Quách Phẩm.

*** Điểm dân cư 2: Điểm dân cư Bà Hính**

- Vị trí: Nằm tại vị trí ngã giao của sông Bảy Háp và sông Cầu Dán, thuộc ấp Bà Hính

- Quy mô dân số khoảng 2000 - 3000 dân

- Quy mô sử dụng đất khoảng 20 - 30 ha

- Chức năng: Là điểm dân cư nông thôn với đầy đủ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đảm bảo theo quy định.

*** Điểm dân cư 3: Điểm dân cư Nhà Cũ**

- Vị trí: Nằm tại vị trí ngã giao của sông Nhà Cũ và rạch Câ Kè, thuộc ấp Nhà Cũ

- Quy mô dân số khoảng 2000 - 3000 dân

- Quy mô sử dụng đất khoảng 20 - 30 ha

- Chức năng: Là điểm dân cư nông thôn với đầy đủ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đảm bảo theo quy định.

*** Điểm dân cư 4: Điểm dân cư Đồng bào dân tộc thiểu số**

- Vị trí: Nằm tại vị trí nhà văn hoá Salatel

- Quy mô dân số khoảng 1000 - 1500 dân

- Quy mô sử dụng đất khoảng 10 - 15 ha

- Chức năng: Là điểm dân cư nông thôn với đầy đủ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đảm bảo theo quy định.

VI. ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH HẠ TẦNG KỸ THUẬT

1. Giao thông

a. Giao thông thủy

- Tuyến giao thông thủy quan trọng của xã là các tuyến sông Bảy Háp, Kênh Cái Nháp đây là các tuyến vận tải thủy cấp III do Trung ương quản lý.

- Để đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất và lưu thông của các phương tiện thủy cần phải tiến hành nạo vét định kỳ các tuyến sông, kênh, rạch chính trên địa bàn xã.

b. Giao thông đường bộ

- Đường Tỉnh

+ Quy hoạch mới tuyến đường tỉnh 987B (ĐT 987B) quy mô cấp III-DB, nền và mặt đường 9m, lộ giới 45m

- Đường xã (Đường huyện)

+ Nâng cấp Đường xã QP01 (ĐH.56): Đường về trung tâm xã Quách Phẩm Bắc cũ, nền và mặt đường đường 6,5m, lộ giới 30m (Cấp V-ĐB)

+ Nâng Cấp Đường xã QP02 (ĐH.57): Đường về trung tâm xã, nền và mặt đường đường 6,5m, lộ giới 30m (Cấp V-ĐB)

+ Quy hoạch mới Đường xã QP03 (ĐH.53B): Đường kết nối điểm dân cư Bà Hính với đường tỉnh ĐT990, nền và mặt đường đường 6,5m, lộ giới 30m (Cấp V-ĐB)

+ Nâng cấp và quy hoạch mới Đường xã QP04: Đường trục dọc kết nối các tuyến QP01, QP03, ĐT 987B, nền và mặt đường đường 6,5m, lộ giới 30m (Cấp V-ĐB)

- Đường trục ấp – liên ấp

+ Các tuyến đường trục ấp – liên ấp hiện trạng nâng cấp, mở rộng, nối dài: cấp B (GTNT), nền và mặt đường 4,5m, lộ giới 16m

- Đường ngõ, xóm, nhánh

+ Các Tuyến nhánh 100% đảm bảo đi lại thuận tiện và được cứng hóa và đạt cấp C (GTNT), nền và mặt đường 2,5m, lộ giới 13m.

- **Cầu trên đường:** Định hướng quy hoạch cầu phải cùng cấp với tuyến đường đang liên kết.

- **Bến thủy nội địa:** Tiếp tục quản lý các bến hiện trạng đã có, trong trường hợp có tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư đầu nối giao thông vào các tuyến giao thông hoặc mở các bến thủy nội địa trên địa bàn xã thì cần phải tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn hiện hành đồng thời trình phê duyệt và phải được sự cấp phép phê duyệt của cấp thẩm quyền.

2. Hệ thống cấp nước

- Hiện nay trên địa bàn xã có 3 trạm cấp nước như: TCN ấp Cái Keo, TCN ấp Xóm Dừa, TCN xã Quách Phẩm Bắc cùng một số công trình cấp nước nông thôn do xã quản lý.

- Định hướng nâng cấp công suất 3 trạm cấp nước hiện trạng công suất tối thiểu 1500m³/Ng.đ và nâng cấp mở rộng hệ thống đường ống cấp nước hiện trạng.

3. Hệ thống san nền, thoát nước mưa

a. San đắp nền:

- Theo tình hình biến đổi khí hậu nước biển dâng, các vùng ven biển chịu ảnh hưởng của triều cường là rất cao do đó:

- Quy hoạch san đắp nền phải đảm bảo thoát nước mưa, giao thông đi lại thuận tiện, an toàn.

- Chỉ tiến hành san đắp nền khi đã xác định vị trí quy hoạch xây dựng công trình và có quy hoạch thoát nước mưa.

- Căn cứ quy hoạch vùng huyện Đầm Dơi đã được phê duyệt xác định Cao độ san nền đồ án quy hoạch: H = +2,00 m hệ cao độ Quốc gia (Hòn Dấu - Hải Phòng).

- Cao độ nền hoàn thiện điểm dân cư nông thôn: $H1 = H + 0,20$ m hệ cao độ Quốc gia (Hòn Dấu - Hải Phòng).

- Cao độ nền hoàn thiện đất cây xanh công viên: $H2 = H + 0,10$ m hệ cao độ Quốc gia (Hòn Dấu - Hải Phòng).

- Cao độ nền hoàn thiện đất giao thông: $H3 = H + 0,30$ m hệ cao độ Quốc gia (Hòn Dấu - Hải Phòng).

b. Thoát nước mưa:

Hướng thoát nước là về hệ thống mương thủy lợi và cuối cùng là thoát sông Bảy Háp, sông Cái Nháp (Cây Dương), sông Cái Keo, Sông Nhà Cũ....Mạng lưới mương thoát nước tại trung tâm được bố trí dọc theo các tuyến đường giao thông.

4. Hệ thống Cấp điện

- Nguồn điện: Hiện nay, xã Quách Phẩm nhận điện chủ yếu từ Trạm biến áp 110kV Đầm Dơi (có công suất 2x25MVA).

- Đây là trạm đầu mối quan trọng trung chuyển điện năng từ lưới điện quốc gia (thông qua đường dây 110kV từ Cà Mau đi Đầm Dơi) để cung cấp cho toàn bộ khu vực các xã lân cận, trong đó có Quách Phẩm.

- Từ trạm 110kV này, điện năng được phân phối qua các đường dây trung thế 22kV chạy dọc theo các trục lộ giao thông chính để dẫn về các trạm biến áp hạ thế tại các ấp.

5. Hạ tầng viễn thông

Nguồn thông tin liên lạc chính của xã Quách Phẩm hiện đang được cung cấp và quản lý trực tiếp từ Trạm HOST Đầm Dơi, từ trạm HOST Đầm Dơi, tín hiệu được truyền dẫn qua hệ thống cáp quang trục dọc theo tuyến lộ giao thông chính để kết nối đến các Trạm vệ tinh (MSAN) hoặc các tủ cáp tập trung đặt tại trung tâm xã Quách Phẩm.

6. Quy hoạch về thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Giai đoạn ngắn hạn dự định hệ thống thoát nước chung cho khu vực trung tâm xã và các điểm dân cư.

- Nước thải sinh hoạt từ các công trình và hộ dân cư sau khi được xử lý cục bộ bằng hầm tự hoại theo các tuyến cống nhánh thoát chung với nước mưa ra kinh, mương bên ngoài.

- Chất thải rắn: Đối với khu vực mật độ dân cư thấp trong khu vực nội đồng giải pháp tự xử lý tại gia đình thông qua các hình thức như tổ hợp vườn, ao, chuồng; thùng rác, hầm chứa rác, hố chứa rác tự phân huỷ; hố ủ phân trát bùn tại các hộ gia đình để xử lý chất thải rắn từ sinh hoạt, trồng trọt, chăn nuôi.

- Quy hoạch bãi rác tại ấp Bà Hính quy mô 0,15ha

- Ngoài ra bố trí các điểm tập kết rác thải trên đường tỉnh ĐT 987B và các tuyến đường xã.

7. Quy hoạch về nghĩa trang

Quy hoạch nghĩa trang và cơ sở hỏa táng vị trí tại ấp Bến Bào quy mô 1 ha.

